

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/DS-ST

Ngày: 15 – 3 – 2023

*“V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sen.

2. Ông Nguyễn Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

địa chỉ: Số nhà 02 đường L, Quận B, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 45C đường Ng, khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:** Ông Sơn Minh Th, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thị Bích L, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/10/2021 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền ông Trần Thanh H trình bày:

Ngày 09/7/2020, Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Sơn Minh Th đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV202000834/HĐTD. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông Thành vay số tiền 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng); mục đích vay để cải tạo đất và mua máy móc phục vụ trồng màu; lãi suất 10,5%/năm; trả lãi hàng quý, trả nợ gốc một lần khi đến hạn, thời hạn vay là 11 tháng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Sơn Minh Th và bà Dương Thị Bích L đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/P2/003/2017/HĐTC ngày 13/3/2017 và Hợp đồng sửa chữa, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/P2/2019 ngày 02/7/2019; tài sản thế chấp gồm:

+ Nhà, đất và các tài sản trên đất tại phần đất có diện tích 724,3m² trong đó có 200m² đất ở tại đô thị và 524,3m² đất trồng cây lâu năm, tại thửa số 56 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí, tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 346.
- Hướng Tây giáp đất thửa 345.
- Hướng Nam giáp thửa 37.
- Hướng Bắc giáp đường Bê tông.

Tài sản trên đất gồm có 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng năm 1996, hiện nay do ông Th và bà L trực tiếp quản lý sử dụng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 712067, được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Sơn Minh Th ngày 25/01/2017.

+ Đất và các tài sản trên đất tại phần đất có diện tích 6.452,3m² loại đất trồng lúa nước, tại thửa số 21 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí, tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 22 và 23.
- Hướng Tây giáp đất thửa 20 và 25.
- Hướng Nam giáp thửa 24.
- Hướng Bắc giáp Kênh.

Tài sản trên đất gồm có 01 căn chòi giữ Tôm và 01 cây nước, hiện nay do ông Th và bà L trực tiếp quản lý sử dụng nuôi tôm; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 712068, được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Sơn Minh Th ngày 25/01/2017.

Hiện nay, vợ chồng ông Sơn Minh Th và bà Dương Thị Bích L còn nợ của Ngân hàng tiền nợ gốc là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng), nợ lãi đến ngày 15/3/2023 trong đó lãi trong hạn là 54.850.274đ (năm mươi bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 20.775.616đ (hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng), tổng cộng là 305.625.890đ (ba trăm lẻ năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Th và bà L yêu cầu thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, tuy nhiên ông Th và bà L vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Th và bà L phải liên đới thanh toán số nợ nêu trên. Đồng thời, ông Th và bà L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 16/3/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông Th và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông H yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- *Đối với bị đơn Sơn Minh Th trình bày:* Ông Th thừa nhận vào ngày 09/7/2020, vợ chồng ông Th và bà L có vay của Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng); mục đích vay để cải tạo đất và mua máy móc phục vụ trồng màu; lãi suất 10,5%/năm; trả lãi hàng quý, trả nợ gốc một lần khi đến hạn, thời hạn vay là 11 tháng. Lúc vay, vợ chồng ông Th – bà L đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/P2/003/2017/HĐTC ngày 13/3/2017 và Hợp đồng sửa

chữa, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/P2/2019 ngày 02/7/2019; tài sản thế chấp gồm:

+ Nhà, đất và các tài sản trên đất tại phần đất có diện tích 724,3m² trong đó có 200m² đất ở tại đô thị và 524,3m² đất trồng cây lâu năm, tại thửa số 56 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí, tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 346.
- Hướng Tây giáp đất thửa 345.
- Hướng Nam giáp thửa 37.
- Hướng Bắc giáp đường Bê tông.

Tài sản trên đất gồm có 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng năm 1996, hiện nay do ông Th và bà L trực tiếp quản lý sử dụng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 712067, được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Sơn Minh Th ngày 25/01/2017.

+ Đất và các tài sản trên đất tại phần đất có diện tích 6.452,3m² loại đất trồng lúa nước, tại thửa số 21 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí, tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 22 và 23.
- Hướng Tây giáp đất thửa 20 và 25.
- Hướng Nam giáp thửa 24.
- Hướng Bắc giáp Kênh.

Tài sản trên đất gồm có 01 căn chòi giữ Tôm và 01 cây nước, hiện nay do ông Th và bà L trực tiếp quản lý sử dụng nuôi tôm; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 712068, được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Sơn Minh Th ngày 25/01/2017.

Hiện nay, vợ chồng ông Sơn Minh Th và bà Dương Thị Bích L còn nợ của Ngân hàng tiền nợ gốc là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng), nợ lãi đến ngày 15/3/2023 trong đó lãi trong hạn là 54.850.274đ (năm mươi bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 20.775.616đ (hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng), tổng cộng là 305.625.890đ (ba trăm lẻ năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng).

Nay, do nuôi Tôm thua lỗ nên vợ chồng ông Th – bà L không có khả năng thanh toán. Ông Th xin Ngân hàng gia hạn, khi nào bán được đất thì ông Th sẽ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp vợ chồng ông Th – bà L không thanh toán được thì ông Th đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Bích L: Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà L không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự và bà L cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 23/12/2022, bà L vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L không thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai bà L vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L theo quy định của pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Sơn Minh Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Bích L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng số

tiền vốn và lãi đến ngày 15/3/2023 là 305.625.890đ (ba trăm lẻ năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng) trong đó tiền nợ gốc là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 54.850.274đ (năm mươi bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 20.775.616đ (hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng). Đồng thời, ông Th và bà L còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 16/3/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông Th và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Sơn Minh Th cư trú tại khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Bích L đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bà Dương Thị Bích L.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 7606LAV202000834/HĐTD ngày 09/7/2020. Việc giải ngân thông qua việc ông Th ký vào giấy nhận nợ ngày 09/7/2020, ông Thành đã nhận đủ số tiền vay là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng); mục đích vay để cải tạo đất và mua máy móc phục vụ trồng màu. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số 7606LAV202000834/HĐTD ngày 09/7/2020 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông Th đã nhận đủ tiền vay là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông Th đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606LAV202000834/HĐTD ngày 09/7/2020 có lãi suất thỏa thuận là 10,5%/năm; trả lãi hàng quý. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Th phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn Sơn Minh Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Bích L liên đới trả tiền các khoản nợ trên cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm theo lời trình bày của ông T thì việc vay nợ của ông Th mục đích để cải tạo đất và mua máy móc phục vụ trồng màu, cùng phát triển kinh tế gia đình, mục đích là tìm kiếm lợi nhuận để phục vụ cho nhu cầu kinh tế chung của gia đình. Ông Th và bà L là vợ chồng, cùng lao động, cùng sinh hoạt trong gia đình và cùng lấy tài sản chung để đảm bảo cho khoản nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Th và bà L cùng liên đới trả các khoản nợ vốn và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 16/3/2023, ông Th – bà L còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Th – bà L đã ký kết với Ngân hàng các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/P2/003/2017/HĐTC ngày 13/3/2017 và Hợp đồng sửa chữa, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/P2/2019 ngày 02/7/2019; tài sản thế chấp gồm:

+ Nhà, đất và các tài sản trên đất tại phần đất có diện tích 724,3m² trong đó có 200m² đất ở tại đô thị và 524,3m² đất trồng cây lâu năm, tại thửa số 56 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại khóm C, Phường BƯ, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí, tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 346.
- Hướng Tây giáp đất thửa 345.
- Hướng Nam giáp thửa 37.
- Hướng Bắc giáp đường Bê tông.

Tài sản trên đất gồm có 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng năm 1996, hiện nay do ông Th và bà L trực tiếp quản lý sử dụng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 712067, được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Sơn Minh Th ngày 25/01/2017.

+ Đất và các tài sản trên đất tại phần đất có diện tích 6.452,3m² loại đất trồng lúa nước, tại thửa số 21 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí, tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 22 và 23.
- Hướng Tây giáp đất thửa 20 và 25.
- Hướng Nam giáp thửa 24.
- Hướng Bắc giáp Kênh.

Tài sản trên đất gồm có 01 căn chòi giữ Tôm và 01 cây nước, hiện nay do ông Th và bà L trực tiếp quản lý sử dụng nuôi tôm; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 712068, được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Sơn Minh Th ngày 25/01/2017.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì ông Th và bà L tự nguyện, trực tiếp ký kết với Ngân hàng. Tại phiên tòa sơ thẩm và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Th và bà L thừa nhận phần tài sản trên đất là tài sản của vợ chồng ông Th và bà L và hiện nay ông Th và bà L đang quản lý sử dụng. Đồng thời, ông Th đồng ý cho Ngân hàng được đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án nếu ông T và bà L không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận định: Khi ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản, đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa

thuận trong Hợp đồng thế chấp do hai bên ký kết có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, trường hợp ông Th và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông Th và bà L phải liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên ông Th và bà L phải liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền nêu trên là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông Th và bà L phải liên đới chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên, do bị đơn Sơn Minh Th là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Riêng bà Dương Thị Bích L phải chịu án phí theo quy định.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 295, 303, 325, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ng đối với bị đơn ông Sơn Minh Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Bích L, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bị đơn ông Sơn Minh Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Bích L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng N dư nợ tính đến ngày 15/3/2023 là 305.625.890đ (ba trăm lẻ năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng) trong đó tiền nợ gốc là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 54.850.274đ (năm mươi bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 20.775.616đ (hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng).

Đồng thời ông Th và bà L còn phải liên đới trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 16/3/2023 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

3. Trường hợp ông Sơn Minh Th và bà Dương Thị Bích L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng N thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/P2/003/2017/HĐTC ngày 13/3/2017 và Hợp đồng sửa chữa, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/P2/2019 ngày 02/7/2019; tài sản thế chấp gồm:

+ Nhà, đất và các tài sản trên đất tại phần đất có diện tích 724,3m² trong đó có 200m² đất ở tại đô thị và 524,3m² đất trồng cây lâu năm, tại thửa số 56 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí, tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 346.
- Hướng Tây giáp đất thửa 345.
- Hướng Nam giáp thửa 37.
- Hướng Bắc giáp đường Bê tông.

Tài sản trên đất gồm có 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng năm 1996, hiện nay do ông Th và bà L trực tiếp quản lý sử dụng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 712067, được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Sơn Minh T ngày 25/01/2017.

+ Đất và các tài sản trên đất tại phần đất có diện tích 6.452,3m² loại đất trồng lúa nước, tại thửa số 21 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí, tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 22 và 23.
- Hướng Tây giáp đất thửa 20 và 25.
- Hướng Nam giáp thửa 24.
- Hướng Bắc giáp Kênh.

Tài sản trên đất gồm có 01 căn chòi giữ Tôm và 01 cây nước, hiện nay do ông Th và bà L trực tiếp quản lý sử dụng nuôi tôm; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 712068, được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Sơn Minh Th ngày 25/01/2017.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Sơn Minh Th và bà Dương Thị Bích L liên đới chịu là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này nguyên đơn Ngân hàng N đã nộp xong, ông Sơn Minh Th và bà Dương Thị Bích L có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Sơn Minh Th và bà Dương Thị Bích L phải liên đới chịu là 15.281.294đ (mười lăm triệu hai trăm tám mươi một nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng); theo đó ông Sơn Minh Th và bà Dương Thị Bích L mỗi người phải chịu là 7.640.647đ (bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng). Tuy nhiên, ông Sơn Minh Th là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí sơ thẩm nên không phải nộp án phí; bà Dương Thị Bích L phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 7.640.647đ (bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.412.562đ (sáu triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004330 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà

Dương Thị Bích L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU